TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-KDTM *C, ngày 12 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2022/TLST-KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2022. Về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam. Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp B, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Ông M, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của ông Montri Suwanposri là: Ông Lê Văn C, sinh năm 1970. Trú tại: M3/32B, khu phố 6, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ làm việc và liên hệ: Văn phòng luật sư Cao Đức N, số 277 đường 30/4, phường Q, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông Trương Văn K, sinh năm 1973 và bà Lê Thị A, sinh năm 1973. Cùng địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Văn C và bị đơn ông Trương Văn K, bà Lê Thị A thống nhất thỏa thuận số tiền thức ăn ông Trương Văn K và bà Lê Thị A còn nợ và đồng ý thanh toán cho Công ty cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam bằng 514.294.748 đồng (bao gồm tiền nợ gốc 490.458.055 đồng; tiền lãi chậm trả của các hóa đơn là 23.836.693 đồng).

Về thời gian và phương thức trả: Các đương sự thống nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh thi hành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bằng 12.285.894 đồng, trong đó:

Bên nguyên đơn chịu 50% tiền án phí bằng 6.142.947 đồng, cấn trừ số tiền tạm ứng án phí 12.285.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012674 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C thì bên nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 6.142.053 đồng.

Bên bị đơn chịu 50% tiền án phí bằng 6.142.947 đồng. Tuy nhiên, bên bị đơn có nộp đơn xin giảm tiền án phí do gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không đủ tiền để nộp tiền án phí có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên được xem xét giảm ½ số tiền án phí bằng 3.071.473.5 đồng. Như vậy bên bị đơn phải nộp số tiền án phí bằng 3.071.473.5 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ..

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh